TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-PT
Ngày 23-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long;

Bà Đinh Thị Mai Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 29/9/1962 tại thành phố H1, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: TK, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Bị hại: Bà Lường Thị N1, sinh năm 1962 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Lường Văn B, sinh năm 1933, là bố đẻ của bị hại.

+ Bà Cầm Thị U, sinh năm 1944, là mẹ đẻ của bị hại.

+ Anh Hà Quốc K, sinh năm 1987, là con trai của bị hại. Anh K đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông B và bà U.

Cùng trú tại: TK1, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963. Nơi cư trú: TK, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, Nguyễn Văn N điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26F8-1364 đi giao bún phở cho cửa hàng N2, thuộc TK1, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Do trời chưa sáng hẳn nên N bật đèn chiếu sáng của xe ở chế độ đèn Cos. N điều khiển xe với tốc độ khoảng 45Km/h theo hướng thị trấn H, huyện M đi huyện Y, tỉnh Sơn La. Khi đến Km 271+900 Quốc lộ 6, tại phần đường bên phải, phía trước, cách lề đường 1,5m có bà Lường Thị N1 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1942, cùng trú tại: TK1, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La đang đi bộ cùng chiều (bà H1 đi sát lề đường còn bà N1 đi bên ngoài bà H1). Lúc này có 01 xe ôtô (không xác định được biển kiểm soát) đi ngược chiều với tốc độ khoảng 60-70Km/h, đèn chiếu sáng của xe ôtô làm N lóa mắt nên không nhìn thấy bà N1 và bà H1 đi phía trước. Khi xe môtô của N cách bà N1 và bà H1 khoảng 1,5m thì N mới phát hiện có người đi bộ cùng chiều phía trước. N kịp đạp phanh chân nhưng do khoảng cách gần nên xe của N không dừng kịp dẫn đến phần bên phải thùng tôn chở bún phở N buộc phía sau xe đã va vào người làm bà N1 ngã xuống đường bất tỉnh, còn xe môtô của N đổ nghiêng trên đường. Sau đó, bà N1 được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M nhưng do thương tích nặng nên đã được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày thì bà N1 tử vong.

Sau khi tại nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, xem xét dấu vết trên thân thể đối với Nguyễn Văn N; tiến hành khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi bà Lường Thị N1 và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đối với chiếc xe môtô Nguyễn Văn N sử dụng.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn N là 0,000mg/1 lít khí thở.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1278/GĐPY ngày 13/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận nguyên nhân chết của bà Lường Thị N1 là "Chấn thương sọ não - Vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ".

- Kết quả điều tra xác định Nguyễn Văn N có Giấy phép lái xe hạng A1 số 140008000283 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 30/5/2015.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 819/KL-HĐ ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: Xe môtô hiệu Honda biển kiểm soát 26F8-1364 bị thiệt hại số tiền 520.000đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 11/7/2021, gia đình

bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000đ. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, giải quyết phần dân sự, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HSST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La: Đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách 24 tháng thời hạn tính từ ngày xét xử phúc thẩm ngày 23/3/2022.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn N không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo trong hạn luật định và đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lường Văn B, bà Cầm Thị U, anh Hà Quốc K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị D vắng mặt. Xét thấy, những người tham gia tố tụng nêu trên đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 18/6/2021, khi điều khiển xe môtô biển kiểm soát 26F8-1364 với tốc độ khoảng 45Km/h tham gia giao thông tại Km 271+900 Quốc lộ 6, thuộc địa phận TK1, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La, theo hướng thị trấn H, huyện M đi huyện Y, tỉnh Sơn La, do không chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên xe môtô do Nguyễn Văn N điều khiển đã đâm vào bà Lường Thị N1 đang đi bộ cùng chiều. Hậu quả làm bà N1 chết sau khi đưa đi cấp cứu.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N đã vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ với tình tiết định khung "Làm chết người" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi

sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã chủ động thỏa thuận với gia đình bị hại để bồi thường, khắc phục hậu quả, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình điều tra, truy tố xét xử và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng. Như vậy, bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Do đó, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà vẫn đảm bảo việc giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Từ các căn cứ nêu trên, cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HSST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, xử lý vật chứng, giải quyết phần dân sự và án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HSST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện M,

tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23/3/2022).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CQ HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND thị trấn H, huyện M;
- Người kháng cáo;
- Người CQLNVLQ đến kháng cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cầm Văn Thanh